

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BẠCH THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Bạch Thông, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BẠCH THÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025);

Căn cứ Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về Ban hành quy định về Bảng giá đất đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định 23/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn về một số nội dung cụ thể thực hiện Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai để áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 55/2026/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993; hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất đối với các loại đất; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân; diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp; điều kiện và diện tích tối thiểu được tách thửa, hợp thửa đối với các loại đất; xác định diện tích đất ở đối với các trường hợp chưa xác định cụ thể diện tích đất ở trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 07/7/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Văn Bản số 11/UBND-NC ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện áp dụng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế xã Bạch Thông tại Tờ trình số 238/TTr-KT ngày 27/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ông Nông Đình Gia địa chỉ thường trú tại thôn Khau Chủ, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên được chuyển mục đích sử dụng 145,4 m² đất rừng sản xuất sang đất ở tại nông thôn (tại thửa đất số 1543 tờ bản đồ số 1, diện tích 200,0 m², địa chỉ thửa đất tại thôn Khau Chủ, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên). Hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- Vị trí, ranh giới khu đất chuyển mục đích được xác định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 168010, số vào sổ CN 00306 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chợ Đồn cấp ngày 16/10/2023 (Đã được Chi nhánh VPĐK đất đai Khu vực XIV xác nhận nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý ngày 17/8/2026 tặng cho ông Nông Đình Gia, địa chỉ tại thôn Khau Chủ, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên).

- Thời hạn sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: Lâu dài.

- Giá đất tính tiền sử dụng đất: 800.000 đồng/m², (theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên - số thứ tự 64, xã Bạch Thông, đoạn 6: “Từ Cầu Nà Đải đến Km171+400 QL3B”).

- Ông Nông Đình Gia được miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức với diện tích được miễn là 145,4 m².

Theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 18, Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30/07/2024 của Chính phủ quy định: “1. Miễn tiền sử dụng đất khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất (cấp Giấy chứng nhận) trong hạn mức đất ở cho người sử dụng đất trong các trường hợp sau: b) Người nghèo, hộ gia đình hoặc cá nhân là người dân tộc thiểu số sinh sống tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo”.

- Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế xã Bạch Thông có trách nhiệm chuyển phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến cơ quan Thuế; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XIV sau khi người sử dụng đất đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính; xác định mốc giới và bàn giao đất trên thực địa cho người sử dụng đất.

2. Thuế cơ sở 6 tỉnh Thái Nguyên

- Xác định tiền sử dụng đất, các loại phí, lệ phí phải nộp, hướng dẫn thực hiện giảm tiền sử dụng đất, theo dõi trường hợp giảm tiền sử dụng đất (nếu có),

- Thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, phí, lệ phí; thu tiền sử dụng đất, phí, lệ phí theo quy định.

3. Ông Nông Đình Gia có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất, phí, lệ phí theo quy định.

4. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XIV có trách nhiệm cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính theo quy định.

5. Trung tâm phục vụ hành chính công xã Bạch Thông: Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất theo quy định.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của xã./.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Thủ trưởng đơn vị có liên quan và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- CT, PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm phục vụ hành chính công xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Thuế cơ sở 6 tỉnh Thái Nguyên;
- Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực XIV;

Gửi bản giấy:

- Phòng Kinh tế xã;
- Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực XIV;
- Ông Nông Đình Gia;
- Lưu: VT, KT.Namct.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lý Anh Thân